

Số: 610/QĐ-SNN

Bắc Giang, ngày 07 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 267/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Thủy sản là cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Thủy sản có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục Thủy sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trụ sở Chi cục Thủy sản đặt tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về thủy sản đã được phê duyệt;

thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

4. Thẩm định các dự án đầu tư trong lĩnh vực thủy sản; thực hiện đánh giá tác động của các dự án quy hoạch trong lĩnh vực thủy sản.

5. Tổ chức, thực hiện công tác điều tra, thông tin, thống kê, quản lý cơ sở dữ liệu và báo cáo về thủy sản, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thủy sản trên địa bàn tỉnh.

6. Về khai thác thủy sản:

a) Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản; cung cấp thông tin về dự báo vùng khai thác, mùa, vụ khai thác thủy sản theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức sản xuất, chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp trong hoạt động khai thác thủy sản; hướng dẫn việc phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai trong khai thác thủy sản;

c) Quản lý hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khai thác thủy sản;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy phạm kỹ thuật, định mức kinh tế-kỹ thuật; các quy định về phân cấp quản lý bến cá, chợ thủy sản đầu mối, vùng, tuyến khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế vùng khai thác thủy sản ở sông, hồ, đầm, phá và các vùng nước tự nhiên khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Về bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản:

a) Tuyên truyền, phổ biến những quy định của pháp luật về danh mục các loài thủy sản cần được bảo tồn, bảo vệ, cần được tái tạo; các biện pháp bảo vệ môi trường các hệ sinh thái thủy sản, bảo tồn quỹ gen, đa dạng sinh học thủy sản; danh mục các loài thủy sản đã được ghi trong sách đỏ Việt Nam và các loài thủy sản khác bị cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn; các quy định về phương pháp khai thác, nghề, phương tiện, mùa vụ, khu vực khai thác để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về xác lập các khu bảo tồn vùng nước nội địa của địa phương; quy chế quản lý vùng nước nội địa do địa phương quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Hướng dẫn thực hiện việc thành lập, quản lý các khu bảo tồn loài, sinh cảnh, khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh và quy định về tiêu chí phân loại khu bảo tồn loài, sinh cảnh, khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh theo

phân cấp; tổ chức quản lý khu bảo tồn có tầm quan trọng quốc gia, quốc tế theo quy định pháp luật.

8. Về hướng dẫn sản xuất nuôi trồng thủy sản:

a) Hướng dẫn mùa vụ, đối tượng và cơ cấu thủy sản nuôi trồng tại địa phương, quy trình sản xuất, thu hoạch, phối hợp cơ quan có liên quan điều phối nước phục vụ nuôi trồng; tham gia thực hiện phòng, chống và khắc phục hậu quả dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện điều kiện sản xuất kinh doanh, chất lượng sản phẩm nuôi trồng theo quy định;

c) Thống kê, kiểm tra, đánh giá phân loại và công bố kết quả kiểm tra theo quy định phục vụ cho truy xuất nguồn gốc sản phẩm;

d) Triển khai áp dụng VietGap và các quy phạm nuôi tốt vào nuôi trồng thủy sản, đánh số và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản nuôi trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Thẩm định các dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản, việc thuê, gia hạn, thu hồi đất, mặt nước để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra sản xuất giống thủy sản theo quy định của pháp luật. Phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp phòng trừ dịch bệnh thủy sản theo quy định của pháp luật.

9. Về giống thủy sản:

a) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thực hiện quy định điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng giống thủy sản;

b) Thống kê, kiểm tra, đánh giá, phân loại và công bố kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản theo quy định;

c) Kiểm tra, giám sát về chất lượng giống thủy sản;

d) Thực hiện quản lý truy xuất nguồn gốc giống thủy sản và quản lý chất lượng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

10. Về thức ăn, nguyên liệu, chất bổ sung thức ăn thủy sản:

a) Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản thực hiện quy định điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng thức ăn thủy sản;

b) Thống kê, kiểm tra, đánh giá, phân loại và công bố kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản theo quy định;

c) Kiểm tra chất lượng thức ăn thủy sản, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

11. Về quản lý môi trường nuôi, các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản:

a) Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản thực hiện quy định điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng thức ăn thủy sản;

b) Thống kê, kiểm tra đánh giá phân loại và công bố kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản theo quy định;

c) Kiểm tra chất lượng sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý môi trường và chất lượng nước các vùng nuôi trồng thủy sản, thực hiện các nhiệm vụ quan trắc và cảnh báo môi trường dịch bệnh thủy sản;

e) Phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

12. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, giấy phép, chứng chỉ và được thu phí và lệ phí thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

13. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản theo quy định của pháp luật và thanh tra chuyên ngành thủy sản.

14. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thủy sản theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về thủy sản; phối hợp thực hiện phòng, chống thiên tai. Chấp hành chế độ báo cáo, thống kê hoặc khi có yêu cầu đột xuất của Tổng cục Thủy sản, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy và biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục Thủy sản có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng và Nhà nước và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ một số chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm theo quy định hiện hành). Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, điều hành toàn bộ hoạt động của Chi cục Thủy sản, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Chi cục Thủy sản.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Chi cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục, gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Thanh tra - Pháp chế;
- Phòng Nuôi trồng thủy sản;
- Phòng Khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Trạm thủy sản vùng (liên huyện) trực thuộc Chi cục Thủy sản được thành lập khi cần thiết và phải có đề án thành lập báo cáo UBND tỉnh.

Các Phòng, thuộc Chi cục, có cấp trưởng (Trưởng phòng) và cấp phó (Phó trưởng phòng), được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

3. Biên chế:

Biên chế công chức, viên chức của Chi cục Thủy sản được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Chi cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Chi cục; chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của Chi cục; bố trí công chức, viên chức, người lao động phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước quy định và nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

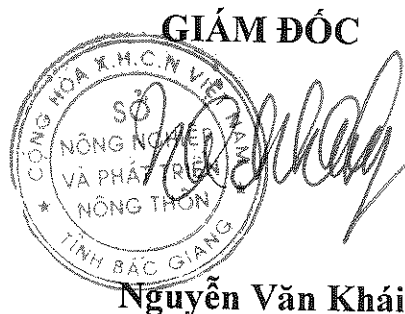
Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Sở, phòng Tổ chức cán bộ Sở, Chi cục Thủy sản và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ NN&PTNT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Khái